

Số: 124/2021/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Vạn Thắng, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh, chị trình bày có hai con chung: Cháu Trần Khánh Choi, sinh ngày 25/10/2009 và cháu Trần Thị Phương, sinh ngày 26/6/2011. Vợ chồng thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn cháu giao cháu Choi cho anh Đăng, giao cháu Phương cho chị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Hiền, anh Đăng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị trình bày không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đòi trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hiền đã nộp, số tiền còn lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị tự nguyện sung ngân sách nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003092 ngày 31/12/2020 tại Cơ quan thi hành án huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

